

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 21 /CV – CLL

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

V/v Công bố thông tin:
Báo cáo thường niên năm 2022

TP. Thủ Đức, ngày 04 tháng 4 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM,

Tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI.

Trụ sở chính: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Thủ Đức, TPHCM.

Điện thoại: 08.3742.3502 – Fax: 08.3742.3500.

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Chí Đăng.

Địa chỉ: 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Thủ Đức, TPHCM.

Điện thoại: 028.3740.2488 – Fax: 028.3740.2487.

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

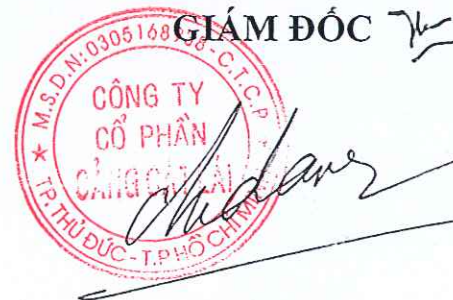
Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2022.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BPTT, Th03.



Lê Chí Đăng



**CAT LAI
PORT JSC**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Đường Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM

Website: <http://catlaiport.com.vn>

Mã số doanh nghiệp: 0 3 0 5 1 6 8 9 3 8

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
4. Định hướng phát triển	6
5. Các rủi ro	7
II. Tình hình hoạt động trong năm	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	9
2. Tổ chức và nhân sự	10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	12
a) Các khoản đầu tư lớn	12
b) Các công ty con	13
4. Tình hình tài chính	13
a) Tình hình tài chính	13
b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	14
a) Cổ phần	14
b) Cơ cấu cổ đông	14
c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	15
d) Giao dịch cổ phiếu quỹ	15
e) Các chứng khoán khác	15
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	15
6.1. Tác động lên môi trường	14
6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu	14
6.3. Tiêu thụ năng lượng	14
6.4. Tiêu thụ nước	14
6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	15
6.6. Chính sách liên quan đến người lao động	16
6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	17
6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh	17

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	18
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	18
2. Tình hình tài chính	19
a) Tình hình tài sản	19
b) Tình hình nợ phải trả	19
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	20
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	21
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)	22
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	23
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	24
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	24
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	24
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	25
V. Quản trị công ty	26
1. Hội đồng quản trị	26
a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	26
b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	26
c) Hoạt động của Hội đồng quản trị	26
d) Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành	29
e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị	29
2. Ban Kiểm soát	29
a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát	29
b) Hoạt động của Ban kiểm soát	30
c) Kết quả giám sát hoạt động Công ty năm 2022	31
d) Một số kiến nghị của Ban kiểm soát	34
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	34
a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác	34
b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ	34
c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ	35
d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	35
VI. Báo cáo tài chính	36
1. Ý kiến kiểm toán	36
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm)	36

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0305168938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 27/08/2007 và thay đổi lần thứ 10 ngày 01/3/2021.
- Vốn điều lệ: 340.000.000.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 627.589.772.633 VND (tại ngày 31/12/2022)
- Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM
- Số điện thoại: 028.3742.3499
- Số fax: 028.3742.3500
- Website: www.catlaiport.com.vn
- Mã cổ phiếu: CLL
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái được thành lập vào ngày 27/08/2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007643 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp, với vốn điều lệ ban đầu là 150.000.000.000 đồng. Cổ đông sáng lập chính là Công ty Đầu tư và Xây dựng Thanh niên xung phong (CINCO), nay là Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong (24,38% vốn điều lệ) và Công ty Tân Cảng Sài Gòn, nay là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (20,89% vốn điều lệ). Công ty được thành lập để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và khai thác cầu cảng chuyên dụng xếp dỡ hàng Container của Cảng Cát Lái tại phường Cát Lái, quận 2, TP.HCM theo giấy chứng nhận đầu tư số 41121000087 do Ủy ban nhân dân TP.HCM cấp ngày 09/06/2008. Cảng Cát Lái xây dựng trên khu đất 6,2 ha và mặt nước tiếp giáp khu đất phía bờ sông Đồng Nai thuộc phạm vi khu nước cầu tàu Vitaico cũ đã di dời thành cảng liên hoàn với khu cảng container hiện hữu Tân Cảng - Cát Lái của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn theo đúng định hướng quy hoạch cảng của Chính phủ và TP.HCM.
 - Giai đoạn tháng 09/2007 đến hết tháng 12/2008: Công ty đã tiến hành các thủ tục xin giấy chứng nhận đầu tư và đầu tư xây dựng từ khu đất, cầu cảng của Công ty Vitaico cũ, thành Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái với quy mô 216 mét cầu cảng container chuyên dụng có khả năng tiếp nhận tàu 3 vạn tấn sức chở 2.500 teu có thể cập cảng và 6,2ha bãi hàng container cùng với các thiết bị xếp dỡ phục vụ cho hoạt động khai thác cảng biển bao gồm: 04 cầu khung Mijack, 02 cầu bờ K.E.
 - Ngày 30/05/2008: Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng.
 - Ngày 07/01/2009: Cục Hàng hải Việt Nam đã cấp giấy phép chính thức đưa cầu cảng vào hoạt động.
 - Ngày 31/07/2009: Công ty thay đổi giấy kinh doanh lần thứ 1, thay đổi số chứng nhận đăng ký kinh doanh cũ theo mã số thuế là 0305168938.

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tháng 12/2009: Hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng đầu tư khai thác bến tàu 2.200 DWT (bến tàu B7).

- Tháng 08/2011: Chào bán chứng khoán ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 149.973.470.000 đồng lên 240.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 85/GCN- UBCK ngày 18/08/2011. Công ty hoàn thành đợt chào bán và báo cáo UBCK Nhà nước vào ngày 10/11/2011.

- Năm 2012:

- ✓ Tháng 04/2012: Đầu tư và đưa vào khai thác thêm 01 cầu bờ container dạng khung chạy trên ray tạo thành hệ thống thiết bị cầu bờ hiện đại, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu xếp dỡ xuất nhập tàu tại cầu tàu số 7.

- ✓ Tháng 06/2012: Góp vốn đầu tư 2.258.600.000 đồng vào Công ty CP Cao su TP.HCM (tỷ lệ góp vốn 0,72%/VĐL).

- ✓ Tháng 09/2012: Đưa vào khai thác 02 cầu khung RTG 6+1 hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu xếp dỡ container tại bãi hàng.

- Năm 2013:

- ✓ Tháng 01/2013: Thành lập Phòng Điều hành Logistics theo chủ trương mở rộng ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh.

- ✓ Tháng 03/2013: Công ty trở thành công ty đại chúng quy mô lớn.

- ✓ Từ tháng 03/2013 đến hết 12/2013: Đầu tư 20 xe đầu kéo và 40 sơ-mi rơ-mooc phục vụ hoạt động vận tải hàng hoá bằng đường bộ.

- Năm 2014:

- ✓ Đầu tư thêm 20 xe đầu kéo và 30 sơ-mi rơ-mooc nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá bằng đường bộ của khách hàng.

- ✓ Ngày 08/07/2014: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái được đưa vào giao dịch chính thức trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM, mã chứng khoán: CLL.

- Năm 2015:

- ✓ Đầu tư thêm 07 xe đầu kéo và 30 sơ-mi rơ-mooc nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá bằng đường bộ của khách hàng.

- ✓ Ngày 26/06/2015: Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái với tổng số tiền là 7.000.000.000 đồng, chiếm 35% vốn điều lệ.

- ✓ Ngày 13/07/2015: Thay đổi lần 01 về chứng nhận đăng ký chứng khoán, theo đó số lượng chứng khoán đăng ký bổ sung là 10.000.000 cổ phiếu.

- ✓ Ngày 24/07/2015: Phát hành thêm 10.000.000 cổ phiếu và tăng vốn điều lệ từ 240.000.000.000 đồng lên 340.000.000.000 đồng theo Quyết định số 302/QĐ-SGDHCM ngày 22/07/2015.

I. THÔNG TIN CHUNG

✓ Tháng 10/2015: Hoàn thành việc lắp dựng và đưa vào khai thác thêm 02 cầu RTG 6+1 mới 100% tại cảng Cát Lái.

• Năm 2016:

✓ Đầu tư thêm 20 sơ-mi rơ-mooc nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá bằng đường bộ của khách hàng.

• Năm 2018:

✓ Tháng 1/2018: Góp thêm 12.000.000.000 đồng vào Công ty Cổ phần Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái, nâng tỷ lệ chiếm giữ lên 54,29% vốn điều lệ.

✓ Tháng 8/2018: Mua đất chuẩn bị xây dựng nhà văn phòng Công ty.

• Năm 2019:

✓ Mua 2.523.400 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ Công ty CP Tân Cảng Quế Võ (Bắc Ninh).

• Năm 2021:

✓ Đầu tư xây dựng công trình trụ sở văn phòng Công ty tại vị trí trung tâm Quận 2 (nay là Quận Thủ Đức). Công trình thuộc thửa đất số: 789 (số cũ: 119-10), tờ bản đồ 19, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Tp.HCM (nay là Quận Thủ Đức, Tp.HCM).

• Năm 2022:

✓ Công ty đã hoàn tất cập nhật và nhận Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất ngày 09/2/2023 cho công trình trụ sở văn phòng Công ty tại 50 Nguyễn Văn Kinh, P. Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM.

• Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái không ngừng phát triển, đầu tư xây dựng toàn diện hệ thống cầu cảng, bến bãi, máy móc thiết bị hiện đại, đồng thời tuyển dụng, đào tạo CBNV, hoàn thiện bộ máy tổ chức, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các sự kiện khác:

• Năm 2017:

✓ Tháng 6/2017: Công ty được tặng Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng cục thuế.

✓ Tháng 8/2017: Công ty được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND Tp.HCM.

• Năm 2018:

✓ Tháng 6/2018: Công ty được tặng Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng cục thuế.

• Năm 2020:

✓ Tháng 3/2020: Công ty được tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc của Chủ tịch UBND Tp.HCM.

I. THÔNG TIN CHUNG

- Năm 2022:

- ✓ Tháng 8/2022: Công ty được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh từ năm 2017 - 2021.

- ✓ Tháng 10/2022: Công ty được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh từ năm 2017 - 2021, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ cung ứng tàu biển, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ vệ sinh tàu biển, dịch vụ kê khai hải quan, dịch vụ logistics, hoạt động giao nhận hàng hóa;

- Kinh doanh khai thác cảng biển;

- Bốc xếp hàng hóa, chi tiết: Dịch vụ bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển; dịch vụ bốc xếp hàng hóa đường bộ;

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ, chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí dễ vận chuyển).

- Địa bàn kinh doanh

- Cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ và cho thuê phương tiện thiết bị xếp dỡ tại Cảng Tân Cảng - Cái Lái, 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM.

- Công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải các tuyến Bắc – Nam và liên vận quốc tế Việt Nam – Lào – Cam-pu-chia.

- Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ thực hiện dự án đầu tư xây dựng cảng Đức Long tại xã Châu Phong và xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, kinh doanh chính là cung ứng dịch vụ cảng biển, khai thác cảng biển, xếp dỡ và cho thuê phương tiện thiết bị xếp dỡ tại Cảng Đức Long, Quế Võ, Bắc Ninh.

- Công ty CP Cao su TP.HCM (Công ty góp vốn đầu tư 2.258.600.000 đồng, tỷ lệ góp vốn 0,72%/VĐL) thực hiện dự án trồng và khai thác cao su tại Nam Lào theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân TP.HCM, và đã tiến hành các thủ tục hợp tác với chính quyền địa phương các tỉnh Champasak, Attapeu (Lào) xin giấy phép, ký hợp đồng về đầu tư trồng cao su và thực hiện trồng và chăm sóc theo đúng quy trình kỹ thuật trồng cao su trên đất rừng khộp nghèo ngập úng của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam.

I. THÔNG TIN CHUNG

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

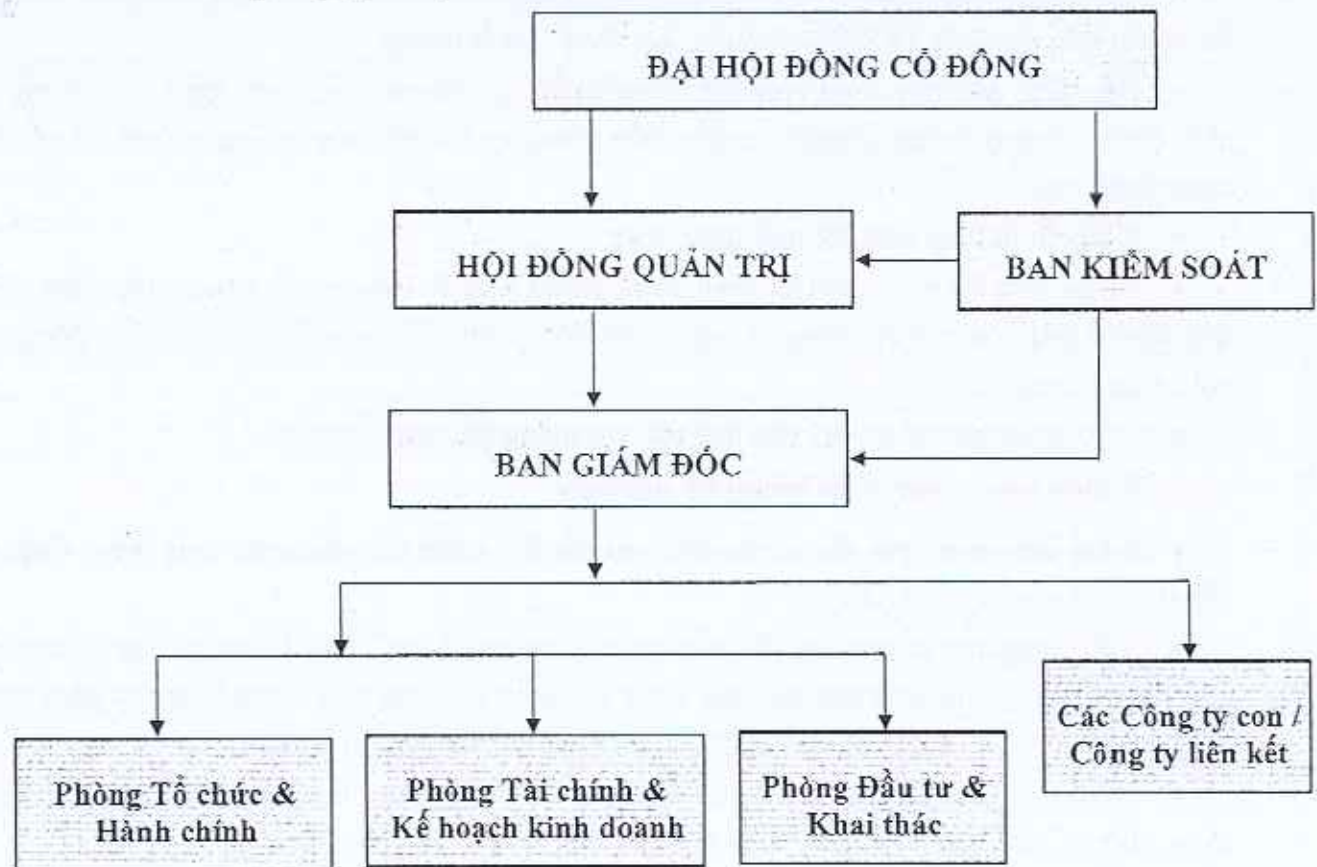
- Mô hình quản trị

- Cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị: do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Hội đồng quản trị gồm 06 thành viên, trong đó có 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

- Ban kiểm soát: gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

- Ban Giám đốc: do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty. Ban Giám đốc Công ty gồm: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý



- Các công ty con, công ty liên kết

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế	1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và các hoạt	19.000.000.000 VNĐ	54,286%

I. THÔNG TIN CHUNG

	Cảng Cát Lái	Lái, Q. 2, TP.HCM	động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải		
2	Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	Thôn Kiều Lương, Xã Đức Long, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Dịch vụ cảng, kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	78.225.000.000 VNĐ	20%

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Công ty được thành lập với mục đích: huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; đem lại nguồn lợi nhuận ngày càng tăng cho cổ đông; đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

- Hướng đến sự phát triển bền vững, trong quá trình phát triển dịch vụ, Công ty luôn đặt trọng tâm đáp ứng tốt nhất công tác An toàn - Chất lượng.

- Sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp; hoàn thiện cơ chế quản lý, điều hành; xây dựng và phát triển Công ty thành Công ty mạnh, bền vững, có tốc độ tăng trưởng nhanh và có tính cạnh tranh cao.

- Chuyên nghiệp hóa đội ngũ nhân viên.

- Thực hiện tốt mối quan hệ bình đẳng giữa Công ty với cán bộ công nhân viên, đảm bảo lợi ích hài hòa cho cổ đông và người lao động, chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.

- Xây dựng những giá trị văn hoá tốt đẹp mang bản sắc Công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Khai thác hiệu quả các mảng dịch vụ cốt lõi: cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ container tại bãi, cầu tàu.

- Tận dụng tối đa các lợi thế sẵn có của thương hiệu Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn và các cơ sở hạ tầng kết nối của Tổng Công ty để cùng với Tổng Công ty phát triển nhanh và bền vững dịch vụ logistics trọn gói hiện đại và chuyên nghiệp.

- Nỗ lực hoàn thiện để trở thành Công ty có chất lượng dịch vụ hàng đầu và là lựa chọn tin cậy của khách hàng về dịch vụ khai thác cảng cũng như dịch vụ logistics.

- Đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh trong các lĩnh vực là thế mạnh khác gắn liền với khai thác cảng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và có tốc độ tăng trưởng nhanh.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Luôn thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh.

- Đảm bảo mục tiêu an toàn lao động. Các hoạt động an toàn hàng hải, an ninh cảng

I. THÔNG TIN CHUNG

biên, phòng cháy chữa cháy,... luôn được triệt để tuân thủ.

- Luôn tích cực vận động, ủng hộ và nhiệt tình hỗ trợ Công đoàn và cán bộ công nhân viên Công ty tham gia các hoạt động vì cộng đồng và các hoạt động phong trào.

5. Các rủi ro

- Rủi ro tài chính:

- Rủi ro tín dụng: là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

✓ Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt.

Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để kịp thời đôn đốc thu hồi các khoản đến hạn.

✓ Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng uy tín ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính.

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

- Rủi ro thị trường: là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo thị trường. Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm các rủi ro về lãi suất và giá chứng khoán.

- ✓ Rủi ro lãi suất: là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

- ✓ Rủi ro về giá chứng khoán: Mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

- Rủi ro về môi trường:

- Công ty nhận diện các nguồn nguy hại chính liên quan đến vấn đề môi trường phát sinh khi vận chuyển, xếp dỡ các loại hàng hoá nguy hiểm; việc thu gom, lưu trữ, vận chuyển và xử lý các nguồn rác thải. Ngoài ra, còn có những mối nguy hại vật lý: các sự cố cháy nổ, sự cố điện, nhiệt.

- Đánh giá về tiềm năng ảnh hưởng sức khỏe con người là việc đảm bảo điều kiện làm việc và lao động, sức khỏe, mức công việc, độ cao, tiếng ồn, bức xạ, an toàn và an ninh cộng đồng.

- Công trình cầu cảng có vị trí địa lý nằm ở gần ngã 3 sông và chịu ảnh hưởng của

I. THÔNG TIN CHUNG

việc khai thác cát của công trình lân cận nên có nguy cơ dòng chảy làm xói mòn gây sạt lở đất làm chệch vị công trình.

- Sự sụt lún của khu bãi container, do điều kiện địa hình, địa chất và kết cấu nền đất chung toàn khu vực là đất yếu và không được xử lý nền đất yếu trước khi thi công kết cấu áo bãi (khi xây dựng cần đầu tư nhiều trong việc san lấp, tôn tạo, gia cố nền móng công trình và chấp nhận bù lún trong quá trình khai thác).

Công ty luôn kiểm tra định kỳ các thiết bị an toàn, PCCC, hệ thống điện, nước, xử lý chất thải, việc tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn lao động, PCCN và bảo vệ môi trường,... Đồng thời, thường xuyên phối hợp với các cơ quan ban ngành trong việc thực hiện các kế hoạch, triển khai công tác kiểm tra theo quy định.

Công ty cũng đã ký kết những hợp đồng bảo hiểm phù hợp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	TH 2022 / KH 2022	TH 2022 / TH 2021
Tổng doanh thu	207.284.122.211	207.000.000.000	205.970.905.374	100,14%	100,64%
Lợi nhuận trước thuế	112.367.608.478	110.800.000.000	102.144.757.910	101,41%	110,01%
Lợi nhuận sau thuế	90.667.048.532	89.100.000.000	88.550.967.433	101,76%	102,39%

Hoạt động cung ứng dịch vụ cảng biển vẫn là hoạt động chính chiếm tỷ trọng lớn nhất về doanh thu và lợi nhuận.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	TH 2022 / KH 2022	TH 2022 / TH 2021
Tổng doanh thu	273.548.114.792	296.648.173.850	271.213.701.135	92,21%	100,86%
Lợi nhuận trước thuế	112.332.356.003	120.157.400.000	98.447.819.494	93,49%	114,10%
Lợi nhuận sau thuế	90.631.796.057	97.928.600.000	84.854.029.017	92,55%	106,81%
- LNST của Công ty mẹ	90.625.958.086	95.940.668.571	86.071.156.352	94,46%	105,29%
- LNST của cổ đông không kiểm soát	5.837.971	1.987.931.429	(1.217.127.335)	0,29%	-0,48%

Kết quả SXKD hợp nhất năm 2022 không đạt kế hoạch cả về doanh thu và lợi nhuận, dù kết quả SXKD riêng của Công ty mẹ vượt kế hoạch như đã báo cáo, vì: kết quả SXKD của Công ty con là Công ty CP Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái (TVQT) không đạt kế hoạch, cụ thể do:

.. Tình hình thế giới đang xảy ra chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai..., nền kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng nhiều rơi vào tình trạng suy thoái, sản lượng hàng hoá trên thị trường giảm sút nghiêm trọng, dẫn đến các công ty logistics cạnh tranh nhau về giá để có sản lượng duy trì hoạt động vượt qua giai đoạn kinh tế trì trệ như hiện nay.

.. Biến động giá nhiên liệu vẫn neo ở mức cao: ngày 31/12/2022 là 22.150 đồng so với ngày 1/1/2022 là 17.570 đồng (tăng 26%), chưa kể giá tăng đỉnh điểm ngày 21/6 là 30.019 đồng (tăng 70%). Trong khi đó, để giữ khách hàng, đơn giá vận chuyển không thể tăng mạnh, ví dụ: đơn giá tuyến KCN Phước Đông tại tháng 1/2022 là 3.370.000 đồng và tháng 12/2022 là 3.700.000 đồng (chỉ tăng 10%).

.. Giá nhiên liệu tăng đã đẩy tỷ trọng nhiên liệu trên doanh thu tăng.

.. Chi phí cố định cũng chiếm tỷ trọng cao trong doanh thu tự doanh.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

., Hiện tại, chính phủ điều hành giá nhiên liệu theo chu kỳ 3 lần/tháng, việc tăng giảm giá nhiên liệu thất thường dẫn tới việc thương lượng giá vận tải với khách hàng rất khó khăn.

., Doanh thu quảng bá thương hiệu cho SNP giảm dần qua các năm: năm 2020: 11,190 tỷ; năm 2021: 4,378 tỷ; năm 2022: 3,173 tỷ.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành nhiệm kỳ III (27/4/2018 – 2023) năm 2022

1. Ông Nguyễn Phương Nam – Chủ tịch Hội đồng quản trị

+ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển; Thạc sỹ Tài chính & Thương mại Quốc tế, chuyên ngành Vận tải biển.

+ Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:

• Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

+ Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền tại Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái:

• Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

• Đại diện sở hữu : 8.716.170 cổ phần, chiếm 25,636% vốn điều lệ.

+ Số lượng cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không có.

2. Ông Lê Thành Khoa – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - luật.

- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:

• Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích TNXP.

• Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch TNXP.

- Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền tại Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái:

• Sở hữu cá nhân : 20.000 cổ phần, chiếm 0,059% vốn điều lệ.

• Đại diện sở hữu : 7.498.750 cổ phần, chiếm 22,055% vốn điều lệ.

- Số lượng cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không có.

3. Ông Lê Chí Đăng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc:

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kiến trúc sư.

- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:

• Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ.

- Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền tại Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái:

• Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

• Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Số lượng cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không có.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

4. Ông Phạm Hiếu Đạo – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc:

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân QTKD; Thạc sỹ TC & QL vận tải.
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:
- Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái.
- Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền tại Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái:
- Sở hữu cá nhân : 3.207 cổ phần, chiếm 0,009% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không có.

5. Ông Nguyễn Châu Bảo – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:
- Nhân viên Lực lượng TNXP.
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có.

6. Bà Nguyễn Huỳnh Mai – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:
- Giám đốc P. KH Đầu tư Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV.
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
- Sở hữu cá nhân : 5.500 cổ phần, chiếm 0,016% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có.

7. Ông Nguyễn Việt Trường – Kế toán trưởng:

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học Tài chính - Kế toán, chuyên ngành tài chính tín dụng.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Trưởng BKS Công ty CP Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái.
- Kế toán trưởng Công ty CP Tân Cảng Quế Võ.
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Những thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2022, Công ty không có sự thay đổi về nhân sự Ban điều hành và Hội đồng quản trị.

Thay đổi về nhân sự Ban kiểm soát: Ông Tạ Cao Thái thay Ông Nguyễn Quang Phước Sơn làm KSV Công ty từ 23/1/2022.

- Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty tại thời điểm 31/12/2022: 39 người.

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động trong Công ty năm 2022: Trong năm 2021 Công ty đã thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động theo Thỏa ước Lao động 2022 đã ban hành như: các chế độ bảo hiểm, hỗ trợ tiền ăn ca, hỗ trợ gia đình người lao động gặp khó khăn, chế độ thai sản cho lao động nữ, chế độ hiếu hỉ và tổ chức khám chữa bệnh định kỳ, chế độ nghỉ dưỡng, chế độ bồi dưỡng người lao động làm việc trong môi trường độc hại bằng hiện vật,...) theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cũng như thỏa ước lao động tập thể.

Công ty luôn quan tâm đến đời sống của CBNV, đảm bảo thu nhập CBNV luôn được cải thiện và nâng cao; đồng thời chú trọng công tác nâng cao đời sống tinh thần, thường xuyên tổ chức các hoạt động hội thao và họp mặt nhân dịp các ngày lễ tết lớn,... làm cho người lao động luôn yên tâm và gắn bó vì sự phát triển của Công ty.

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Đầu năm 2022 Công ty thay đổi mức lương tối thiểu 5.007.600 đồng theo Nghị định số 38/2022/NĐ-CP về việc quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

Công trình xây dựng trụ sở văn phòng Công ty:

- Đã hoàn thành phần thi công xây dựng, hoàn thiện phần trang trí nội thất và đưa vào sử dụng: tháng 6/2022.

- Nghiệm thu quyết toán công trình: tháng 8/2022.

- Hoàn công công trình: tháng 11/2022.

- Kiểm toán độc lập Báo cáo quyết toán DAHT: tháng 11/2022.

- Đã hoàn tất cập nhật và nhận Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: ngày 09/2/2023.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

b) Công ty con

Tháng 06/2015, góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái với tổng số tiền là 7 tỷ đồng, chiếm 35% vốn điều lệ.

Tháng 01/2018, Công ty đã đầu tư thêm 12 tỷ đồng trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 35 tỷ đồng của Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái, nâng tỷ lệ góp vốn lên 54,29%.

Trong năm vừa qua, Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái có kết quả kinh doanh như sau:

- Tổng Doanh thu và Thu nhập : 81.498.069.436 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 12.770.562 đồng
- Dự kiến chia cổ tức : không chia

b) Công ty liên kết

Tháng 12/2019, hoàn thành việc chuyển quyền sở hữu toàn bộ 2.523.400 cổ phần Công ty CP Cảng ICD Quế Võ (nay đổi tên là Công ty CP Tân Cảng Quế Võ) của ông Đoàn Văn Xuân sang sở hữu của Công ty CP Cảng Cát Lái, chiếm tỷ lệ 20%/VĐL.

Công ty CP Tân Cảng Quế Võ hiện đã hoàn thành công tác đầu tư xây dựng công trình giai đoạn 2.

Năm 2022, Công ty CP Tân Cảng Quế Võ đạt kết quả như sau:

- Tổng Doanh thu và Thu nhập : 59.181.165.210 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 31.716.202.113 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 25.198.661.688 đồng
- Dự kiến chia cổ tức : 18% / Vốn điều lệ

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			BCTC hợp nhất		
	Năm 2021	Năm 2022	%	Năm 2021	Năm 2022	%
Tổng giá trị tài sản	640.142	648.594	101,32%	678.550	703.998	103,75%
Doanh thu thuần	191.842	194.433	101,35%	264.280	263.727	99,79%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	102.145	112.517	110,15%	98.678	109.930	111,40%
Lợi nhuận khác	1	-149	-14900,00%	-230	2.401	-1043,91%
Lợi nhuận trước thuế	102.145	112.368	110,01%	98.448	112.332	114,10%
Lợi nhuận sau thuế	88.551	90.667	102,39%	84.854	90.632	106,81%

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Công ty mẹ	
	Năm 2021	Năm 2022
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán tức thời (Tiền và các khoản tương đương tiền) / Nợ ngắn hạn	19,01	14,78
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	23,12	16,92
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,02	0,03
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	0,02	0,03
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	56,17	41,29
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân	29,79%	30,17%
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH	14,16%	14,45%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	13,83%	13,98%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	46,16%	46,63%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	53,24%	57,87%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 34.000.000 phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông

STT	Cơ cấu cổ đông	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông lớn	21.939.352	64,52%
2	Cổ đông nhỏ	12.060.648	35,48%
	Tổng cộng (1+2)	34.000.000	100,00%
3	Cổ đông tổ chức	23.407.568	68,85%
4	Cổ đông cá nhân	10.592.432	31,15%
	Tổng cộng (3+4)	34.000.000	100,00%
5	Cổ đông trong nước	31.649.839	93,09%
6	Cổ đông nước ngoài	2.350.161	6,91%
	Tổng cộng (5+6)	34.000.000	100,00%
7	Cổ đông nhà nước	16.214.920	47,69%
8	Cổ đông khác	17.785.080	52,31%
	Tổng cộng (7+8)	34.000.000	100,00%

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Tại thời điểm 31/12/2022, Công ty không có cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác

Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Công ty đang có những bước chuẩn bị và định hướng báo cáo theo hướng dẫn của UBCKNN.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Để vận hành các thiết bị chuyên dùng trong quy trình khai thác cảng Công ty, ngoài sử dụng năng lượng điện, các thiết bị cầu còn có thể sử dụng nhiên liệu xăng, dầu khí cần thiết (trong trường hợp khi gặp sự cố về điện, sửa chữa, bảo dưỡng,...).

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Công ty hiện đang khai thác 03 cầu giàn KE, 04 cầu khung bánh lốp RTG 6+1 và 01 cầu bờ Liebherr tại cảng Tân Cảng - Cát Lái. Tất cả các thiết bị cầu này đều tiêu thụ năng lượng điện để hoạt động.

Chi phí điện phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 là 11.933.797.755 đồng và điện khối văn phòng sử dụng là 123.043.273 đồng.

6.4. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Về chi phí nước tiêu thụ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh: do Công ty hoạt động chung trong hệ thống Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn tại cảng Tân Cảng - Cát Lái nên sử dụng chung hệ thống cơ sở hạ tầng, nguồn nước của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Việc tiêu thụ nước chỉ để phục vụ nước uống và nước sinh hoạt văn phòng, chi phí năm 2022 là: 47.735.802 đồng.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Từ khi thành lập tới nay, Công ty luôn tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường. Hàng năm, các đoàn kiểm tra về môi trường đều đến kiểm tra tại Công ty và có các nhận xét tốt về các hoạt động tuân thủ pháp luật môi trường của Công ty.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không có.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Lao động

Lao động hiện có tại thời điểm 31/12/2022 : 39 người

Số lao động tăng trong kỳ : 01 người

Tổng số lao động bình quân năm 2022 : 38,33 người

- Tiền lương

Tổng quỹ tiền lương năm 2022 : 14.370.700.000 đồng, trong đó:

• Quỹ lương Người lao động : 11.670.700.000 đồng (bằng 10,24% trên

Tổng Doanh thu tính lương trừ Tổng Chi phí không lương).

• Quỹ lương Ban điều hành : 2.700.000.000 đồng (bằng 2,36% trên

Tổng Doanh thu tính lương trừ Tổng Chi phí không lương).

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Hàng năm, Công ty ký hợp đồng với Trung tâm y tế Tân Cảng để cung cấp dịch vụ khám sức khỏe tổng quát cho toàn thể cán bộ nhân viên Công ty.

Đồng thời nhằm ngăn chặn bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động, Công ty đã cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ, PCCC và huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động, PCCN cho toàn bộ cán bộ nhân viên; chế độ bồi dưỡng người lao động làm việc trong môi trường độc hại bằng hiện vật.

Người lao động làm việc tại Công ty không chỉ được nhận lương, thưởng cuối năm, tháng lương thứ 13, mà còn được hưởng nhiều chính sách, chế độ khác. Điển hình như trao thưởng cho các tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc.

Công ty luôn thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà nước đối với người lao động. CBCNV đều được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... Công đoàn đã xây dựng nhiều chương trình chăm lo, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho CBCNV. Cụ thể như, quan tâm thực hiện tốt chế độ đối với CBCNV hàng năm có các chế độ phúc lợi như: tham quan du lịch hàng năm, hỗ trợ tiền ăn ca, nhận trợ cấp đột xuất (khi ốm đau bệnh tật, tử thân phụ mẫu, vợ / chồng, con bị bệnh,...), nhận các chế độ hiếu - hi, quà tết, quà trung thu, quà cho các bé thiếu nhi,...

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 16 giờ/người/năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2022, Công ty có những hoạt động hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng như:

- Đóng góp vào Quỹ “Phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, thân nhân liệt sỹ” và hoạt động đền ơn đáp nghĩa năm 2022 do Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn phát động
- Đóng góp vào Quỹ Bảo trợ trẻ em do Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn phát động.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Công ty đang có những bước chuẩn bị và định hướng để phát triển thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây

Năm 2022, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh:

+ Tổng doanh thu: 207,284 tỷ đồng, bằng 100,14% kế hoạch năm và bằng 100,64% so với thực hiện năm 2021.

+ Tổng chi phí: 103,826 tỷ đồng, bằng 98,67% kế hoạch năm và bằng 91,42% so với thực hiện năm 2021.

+ Tổng lợi nhuận trước thuế: 102,145 tỷ đồng, bằng 101,41% kế hoạch năm và bằng 110,01% so với thực hiện năm 2021.

+ Lợi nhuận sau thuế: 90,667 tỷ đồng, bằng 101,76% kế hoạch năm và bằng 102,39% so với thực hiện năm 2021.

+ Nộp ngân sách nhà nước: 36,55 tỷ đồng, bằng 94,45% kế hoạch năm và bằng 118,69% so với thực hiện năm 2021.

+ Đánh giá khả năng sinh lời năm 2022:

• Lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản BQ = 17,44% (+1,58% / TH 2021)

• Lợi nhuận trước thuế / Vốn CSH BQ = 17,94% (+1,52% / TH 2021)

• Lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ = 26,67% (+0,62% / TH 2021)

• Lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH = 14,45% (+0,29% / TH 2021)

• Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản = 13,98% (+0,15% / TH 2021)

• Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần = 46,63% (+0,47% / TH 2021)

• Lợi nhuận gộp / Doanh thu thuần = 63,37% (+9,54% / TH 2021)

• Tỷ số LN từ HĐKD / DT thuần = 57,87% (+4,63% / TH 2021)

+ Đánh giá khả năng thanh toán năm 2022:

• Khả năng thanh toán tổng quát = 30,88 lần (-12,58 lần / TH 2021)

• Khả năng thanh toán nhanh = 14,78 lần (-4,22 lần / TH 2021)

• Khả năng thanh toán ngắn hạn = 16,92 lần (-6,20 lần / TH 2021)

• Nợ phải trả / Vốn CSH = 0,03 lần (+0,01 lần / TH 2021)

➔ Công ty có nền tài chính lành mạnh, các khả năng thanh toán tốt.

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được

- Năm 2022, Công ty đã hoàn thành thi công xây dựng công trình trụ sở văn phòng và đưa vào sử dụng trong tháng 6/2022.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản Công ty mẹ

- Tài sản ngắn hạn:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Cuối kỳ 2022		Đầu kỳ 2022		% tăng giảm
		Số cuối năm	Tỷ trọng	Số đầu năm	Tỷ trọng	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	221.034.411.588	62,20%	218.756.362.058	64,24%	1,04%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	89.409.653.155	25,16%	61.206.575.342	17,97%	46,08%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	41.807.483.981	11,76%	56.045.076.401	16,46%	-25,40%
4	Hàng tồn kho	1.082.804.000	0,30%	2.367.582.000	0,70%	-54,27%
5	Tài sản ngắn hạn khác	2.023.425.385	0,57%	2.167.345.504	0,64%	-6,64%
	Tổng cộng	355.357.778.109	100,00%	340.542.941.305	100,00%	4,35%

- Tài sản dài hạn:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Cuối kỳ 2022		Đầu kỳ 2022		% tăng giảm
		Số cuối năm	Tỷ trọng	Số đầu năm	Tỷ trọng	
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0,00%	136.323.000	0,05%	-100,00%
2	Tài sản cố định	193.751.906.732	66,07%	198.989.268.724	66,42%	-2,63%
3	Tài sản dở dang dài hạn	0	0,00%	990.145.342	0,33%	-100,00%
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	99.484.000.000	33,93%	99.484.000.000	33,21%	0,00%
5	Tài sản dài hạn khác	0	0,00%	0	0,00%	100%
	Tổng cộng	293.235.906.732	100,00%	299.599.737.066	100,00%	-2,12%

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Stt	Chỉ tiêu	Cuối kỳ 2022		Đầu kỳ 2022		% tăng giảm
		Số cuối năm	Tỷ trọng	Số đầu năm	Tỷ trọng	
1	Nợ ngắn hạn	21.003.912.208	100,00%	14.730.898.682	100,00%	42,58%
	Phải trả người bán	4.809.516.565	22,90%	3.193.233.905	21,68%	50,62%
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	0	0,00%	0	0,00%	100,00%

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

	Thuế và các khoản phải nộp	5.601.601.285	26,67%	1.037.313.275	7,04%	440,01%
	Phải trả người lao động	2.363.559.967	11,25%	2.626.882.797	17,83%	-10,02%
	Chi phí phải trả	302.489.385	1,44%	0	0,00%	
	Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.391.640.095	25,67%	4.692.391.221	31,85%	14,90%
	Vay và nợ ngắn hạn	0	0,00%	0	0,00%	100,00%
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.535.104.911	12,07%	3.181.077.484	21,59%	-20,31%
2.	Nợ dài hạn	0	0,00%	0	0,00%	100,00%
	Phải trả dài hạn khác	0	0,00%	0	0,00%	100,00%
	Vay và nợ dài hạn	0	0,00%	0	0,00%	100,00%
	Tổng cộng	21.003.912.208	100,00%	100,00%	100,00%	42,58%

Theo bảng số liệu trên, nợ phải trả của Công ty năm 2022 tăng 42,58% so với năm 2021, trong đó: toàn bộ là nợ ngắn hạn, không có nợ dài hạn.

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

- Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán và trong năm 2022 không phát sinh các khoản nợ, phải trả bất thường.

- Tỷ lệ Nợ / Tổng tài sản năm 2022 tăng từ 2,3% lên 3,2%. Công ty hoàn toàn có đủ năng lực để trả các khoản vay.

- Ảnh hưởng chênh lệch của tỉ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá của Công ty chủ yếu liên quan đến khoản tiền vay mua trang thiết bị và gửi ngân hàng có kỳ hạn. Tuy nhiên, Công ty đã trả hết các khoản vay và chuyển đổi ngoại tệ đang gửi ngân hàng sang tiền Việt Nam đồng.

- Ảnh hưởng chênh lệch của lãi vay đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: Trong năm Công ty không phát sinh khoản vay ngân hàng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2022 Công ty đã phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

Chính sách quản lý của Công ty luôn được Ban giám đốc bổ sung và điều chỉnh kịp thời để phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.

Hiện có nhiều cơ hội và thách thức đang ở phía trước, tin tưởng rằng, với sự nỗ lực, đoàn kết của tập thể CBNV, Công ty sẽ có những bước phát triển mới với những kết quả tốt đẹp hơn, toàn diện hơn.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Đặc điểm tình hình:

- Công ty hoạt động trong cùng hệ thống của TCT TCSG. Do vậy, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty sẽ gắn liền với định hướng chung của TCT TCSG.
- Tình trạng kỹ thuật các phương tiện xếp dỡ ngày càng cũ, hư hỏng nhiều; do vậy năng suất hạn chế hơn và chi phí dành cho sửa chữa phương tiện tăng cao, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Công ty cũng phải sửa chữa duy tu bãi khu vật đất yếu bị lún nhiều theo tình hình thực tế, do thiết kế cơ sở dự án ban đầu năm 2008 chấp nhận bù lún bãi theo thời gian, vì vậy nền hạ không được xử lý lún nên mất ổn định và lún lệch trong quá trình khai thác thường xuyên hàng năm.

Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023:

- Đẩy mạnh chất lượng dịch vụ và nâng cao hiệu quả khai thác cầu tàu, bãi hàng, cũng như đảm bảo an toàn hàng hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Sửa chữa cầu cảng số 7 và cầu cảng 2.200DWT nhằm tối ưu hóa cầu bến cho Cảng Cát Lái.
- Các định hướng phát triển chung trong hệ thống TCT TCSG:
 - Tiếp tục ký kết hợp đồng xếp dỡ container bằng cầu LB06 tại bến B7 với TCT TCSG (đơn giá giữ nguyên không đổi so với năm 2022).
 - Tiếp tục thực hiện Hợp đồng cung cấp thiết bị xếp dỡ tại bãi hàng cho TCT TCSG (đơn giá giảm 7,5% so với năm 2022).
 - Tiếp tục thực hiện Hợp đồng dịch vụ cung ứng cảng biển với TCT TCSG (đơn giá giữ nguyên không đổi so với năm 2022).
 - Tiếp tục hợp đồng thuê văn phòng tại cảng Tân Cảng - Cát Lái, hợp đồng khám sức khỏe cho CBNV của Công ty với TCT TCSG.
- Các định hướng và chính sách với Công ty con (Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái):
 - Tiếp tục thuê 02 cầu RTG 6+1 của Công ty CP TVQT Cảng Cát Lái để nâng hạ container tại bãi Cảng Tân Cảng - Cát Lái (đơn giá giảm 953 triệu đồng so với năm 2022).
 - Ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn về tài chính - kế toán với Công ty CP TVQT Cảng Cát Lái (đơn giá tối thiểu 11 triệu đồng/tháng đã bao gồm VAT).
 - Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế quản lý, sắp xếp bộ máy quản lý, tăng cường quản trị nội bộ, kiểm soát chặt chẽ chi phí để tăng hiệu suất khai thác phương tiện, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển khách hàng,... nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đề ra.
- Các giao dịch của Công ty với các bên có liên quan khác:

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

• Ký kết hợp đồng du lịch với Công ty CP du lịch TNXP (V.Y.C) tổ chức chương trình tham quan du lịch cho CBNV Công ty.

- Tổ chức Ban quản lý điều hành đi khảo sát, nghiên cứu thị trường nước ngoài nhằm tìm cơ hội hợp tác và phát triển kinh doanh.

- Giao cho Giám đốc công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Kế hoạch đầu tư, sửa chữa lớn năm 2023:

Stt	Tên hạng mục	Kế hoạch 2023		
		Giá trị đầu tư (đồng)	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn
I	Thông qua đầu tư, sửa chữa lớn	30.258.606.667		
1	Sửa chữa kê bờ và cầu cảng 2.200 DWT (phục vụ phương án tiếp nhận tàu trọng tải đến 5.000 DWT)	13.394.325.258	8 tháng	100% Vốn tự có của Công ty
2	Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 40.000 DWT - cầu cảng số 7	1.326.121.655	140 ngày	
3	Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 5.000 DWT - cầu cảng 2.200 DWT	1.176.121.655	140 ngày	
4	Sửa chữa bảo trì hệ thống ray và thiết bị phụ trợ cầu cảng số 7	14.362.038.099	7 tháng	
II	Nghiên cứu đầu tư mua tàu hàng vận chuyển container			
III	Tiếp tục nghiên cứu Hợp tác đầu tư kho hàng tại khu công nghiệp Cái Mép, phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu			

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất
Tổng doanh thu	213.300.000.000	82.642.000.000	282.349.000.000
Tổng chi phí	98.140.000.000	78.754.000.000	167.841.000.000
Lãi lỗ Công ty LD, LK	-	-	5.810.000.000
Lợi nhuận trước thuế	115.160.000.000	3.888.000.000	120.318.000.000
Lợi nhuận sau thuế	91.660.000.000	3.640.000.000	96.570.000.000
- LNST của Công ty mẹ	91.660.000.000	1.976.000.000	94.906.000.000
- LNST của cổ đông không kiểm soát	-	1.664.000.000	1.664.000.000

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không có ý kiến loại trừ.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

“Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không nằm ngoài khuôn khổ của pháp luật”. Nhận thức rõ vấn đề, từ khi thành lập đến nay Công ty luôn quán triệt tinh thần thượng tôn pháp luật trong mọi hoạt động đến với từng cán bộ, nhân viên. Việc xây dựng, ban hành Điều lệ Công ty, các quy định, quy chế, nội quy của Công ty đều căn cứ vào các quy định của pháp luật, nhất là các quy định về môi trường.

Các chỉ tiêu môi trường và trách nhiệm về môi trường luôn được đảm bảo và ưu tiên hàng đầu trong việc phát triển bền vững Công ty.

Hàng năm, các đoàn kiểm tra về môi trường đều đến kiểm tra tại Công ty và có các nhận xét tốt về các hoạt động tuân thủ pháp luật môi trường của Công ty.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tất cả người lao động Công ty đều được ký Hợp đồng lao động theo đúng luật và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật. Người lao động Công ty đảm bảo có việc làm và thu nhập ổn định.

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày làm việc / tuần và 8 giờ / ngày đối với khối lao động gián tiếp và chế độ làm việc theo ca với khối sản xuất trực tiếp. Các định mức lao động, đơn giá tiền lương được điều chỉnh theo quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh.

Quy chế trả lương, thưởng minh bạch và thực hiện việc thanh toán đúng kỳ hạn. Hoàn thành tốt việc nâng bậc lương trong năm theo đúng quy định.

Trong năm, cũng đã sắp xếp lại một số vị trí phù hợp với tình hình tổ chức Công ty, xây dựng bộ máy quản lý hiệu quả, đảm bảo đội ngũ nhân sự có chất lượng và chuyên môn nghiệp vụ có thể đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

Chất lượng nguồn nhân lực kế thừa luôn được Công ty ưu tiên, đối với các cán bộ trẻ có năng lực tốt sẽ tạo điều kiện cho đi học các khóa đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

Triển khai xây dựng trụ sở, văn phòng mới công ty nhằm đảm bảo nơi làm việc khang trang, thông thoáng, vì sức khỏe của người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn có trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, các hoạt động cộng đồng luôn được Công ty quan tâm bên cạnh việc sản xuất kinh doanh chính.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Kết thúc năm tài chính 2022, Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đặt ra.

Bên cạnh đó, hoạt động của Công ty đã góp phần nâng cao trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường:

- Người lao động được đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định.
- Tích cực tạo ra môi trường làm việc lành mạnh, gắn kết người lao động với Công ty thành một khối lợi ích không thể tách rời nhằm nâng cao hiệu suất lao động, sử dụng hiệu quả những nguồn lực sẵn có.
- Hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp ngân sách Nhà nước.
- Công tác an sinh – xã hội, các hoạt động đoàn thể được thực hiện tốt. Luôn có trách nhiệm với cộng đồng và tích cực đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, phúc lợi xã hội.
- Tuân thủ những quy định về bảo vệ môi trường.

Với những tác động tích cực về kinh tế, môi trường và xã hội này, Công ty đã tạo nên một hình ảnh tốt đẹp và góp phần nâng tầm giá trị doanh nghiệp một cách bền vững.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong thời gian qua HĐQT thường xuyên theo sát các hoạt động của Công ty và công tác điều hành, quản lý của Ban Giám đốc. Đồng thời, HĐQT cũng đã có những nhận xét, đánh giá và ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến Ban Giám đốc về các vấn đề quan trọng trong công tác điều hành và kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo tất cả hoạt động trong toàn Công ty tuân thủ đúng pháp luật, thực hiện đúng theo các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp. Ban Giám đốc cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

Công ty luôn thực hiện đúng quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát, vì vậy công việc điều hành hoạt động kinh doanh của Ban Giám đốc thuận lợi, việc giám sát của HĐQT và của Ban kiểm soát được duy trì thường xuyên, chặt chẽ.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm, Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, nghị quyết của Hội đồng quản trị và có nhiều giải pháp tốt để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công tác đầu tư mua sắm được quản trị chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật. Qua các đợt thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, Công ty được đánh giá hoạt động hiệu quả, tài chính lành mạnh, nguồn vốn luôn được bảo toàn phát triển tạo niềm tin cho các cổ đông.

Bên cạnh đó, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt mối quan hệ bình đẳng giữa Công ty với cán bộ công nhân viên, đảm bảo các lợi ích hài hòa cho cổ đông và người lao động, chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và môi trường, tích cực vận động cán bộ công nhân viên tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa và xây dựng văn hoá doanh nghiệp mang bản sắc riêng của Công ty.

Nhìn chung, kết quả kinh doanh năm 2022 vượt kế hoạch đề ra, đảm bảo Công ty phát triển bền vững và tuân thủ đúng pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023: Tiếp tục đưa Công ty phát triển bền vững và tăng trưởng mạnh mẽ

- Tập trung khai thác an toàn, hiệu quả và tận dụng tối đa năng lực của trang thiết bị.
- Tiếp tục phát triển ổn định về quy mô, lựa chọn hạng mục đầu tư, quy mô đầu tư để mở rộng sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.
- Tăng cường công tác quản trị đầu tư, đúng hướng, đúng trình tự, thủ tục.
- Luôn có trách nhiệm đối với môi trường và cộng đồng.
- Hoàn thành tốt mọi nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và xã hội của doanh nghiệp.
- Duy trì hoạt động công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo luật định. Chủ động công bố các thông tin khác liên quan đến hoạt động của Công ty, đảm minh bạch hóa các hoạt động theo đúng quy định;
- Nâng cao khả năng phòng ngừa và kiểm soát các rủi ro về an toàn PCCC, an toàn lao động, an toàn giao thông,...
- Đảm bảo thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với người lao động Công ty;
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông; tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông được tiếp nhận thông tin nhanh và chính xác;
- Phối hợp cùng Ban kiểm soát tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động của Công ty nhằm phát huy hiệu quả sử dụng tối ưu dòng vốn đầu tư của các cổ đông.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2018-2023) gồm có 06 thành viên, trong đó có 02 thành viên không điều hành và 02 thành viên độc lập không điều hành, đảm bảo cho Hội đồng quản trị độc lập với Ban điều hành:

Stt	Cơ cấu HĐQT	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết		Thành viên HĐQT		Số lượng chức danh tại các công ty khác
		Cá nhân	Đại diện	Không điều hành	Độc lập	
1	Ông Nguyễn Phương Nam	0%	25,636%	✓		1
2	Ông Lê Thành Khoa	0,059%	22,055%	✓		2
3	Ông Lê Chí Đăng	0%	0%			1
4	Ông Phạm Hiếu Đạo	0,009%	0%			1
5	Ông Nguyễn Châu Bảo	0%	0%	✓	✓	1
6	Bà Nguyễn Huỳnh Mai	0,016%	0%	✓	✓	1

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Tuy nhiên, theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT-2018 ngày 27/4/2018 của HĐQT phân công:

- Ông Nguyễn Châu Bảo phụ trách giám sát các vấn đề liên quan đến công tác an toàn, an ninh cảng biển, quản trị lương thưởng và nhân sự của Công ty.
- Bà Nguyễn Huỳnh Mai phụ trách giám sát các vấn đề liên quan đến công tác đầu tư phát triển và quản trị tài chính của Công ty.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong thời gian qua HĐQT thường xuyên theo sát các hoạt động của Công ty và công tác điều hành, quản lý của Ban Giám đốc. Đồng thời, HĐQT cũng đã có những nhận xét, đánh giá và ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến Ban Giám đốc về các vấn đề quan trọng trong công tác điều hành và kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo tất cả hoạt động trong toàn Công ty tuân thủ đúng pháp luật, thực hiện đúng theo các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT.

Trong năm 2022, HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện một số nội dung chính, cụ thể như sau:

- Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và các phương hướng, giải pháp thực hiện trong năm 2022.
- Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2022 vào ngày 28/6/2022.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 23/1/2022.

- Giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ thường niên và HĐQT đề ra. Đặc biệt, thường xuyên xem xét, đánh giá, phân tích và dự báo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong từng quý, cũng như chính sách đầu tư và các chỉ tiêu về kinh tế để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Giám đốc, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực định hướng phát triển Công ty.

- Chỉ đạo tập trung khai thác an toàn, hiệu quả và tận dụng tối đa năng lực của thiết bị; nâng cao công tác quản lý cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, chế độ chính sách; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.

- Kiểm tra tình hình chấp hành và tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ, quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Kiểm tra việc thực hiện mọi nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và xã hội của doanh nghiệp.

Các Nghị quyết / Quyết định / Tờ trình thông qua Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2022, HĐQT đã ban hành 06 Nghị quyết liên quan đến các vấn đề sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, bổ nhiệm nhân sự và các công tác khác thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, chi tiết như sau:

- Ban hành Nghị quyết, thông qua Tờ trình:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT- 2022	29/4/2022	- Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022: gia hạn thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 chậm nhất trước 30/6/2022.
2	02/NQ-HĐQT- 2022	29/4/2022	- Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2021: + Kết quả kinh doanh Công ty mẹ năm 2021 .. Kết quả kinh doanh năm 2021 .. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 + Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2021 - Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022: + Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 + Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ năm 2022 + Kế hoạch tiền lương năm 2022 + Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2022 + Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 + Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2022 - Thông qua kết quả đầu tư năm 2021. - Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2022.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. - Thông qua Báo cáo giám sát tài chính của NĐDV tại Công ty CP TVQT Cảng Cát Lái. - Thông qua Báo cáo giám sát tài chính của NĐDV tại Công ty CP Tân Cảng Quế Võ. - Thông qua Báo cáo giám sát tài chính của NĐDV tại Công ty CP Cao su Tp.HCM. - Thông qua công tác chuẩn bị thực hiện việc kiểm toán nội bộ năm 2022. - Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. - Thông qua các nội dung, tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
3	03/NQ-HĐQT- 2022	25/5/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc thay đổi nhân sự Giám đốc Công ty CP TVQT CCL.
4	04/NQ-HĐQT- 2022	25/7/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C thực hiện soát xét BCTC, BCTC hợp nhất cho năm tài chính 2022 của Công ty CP Cảng Cát Lái.
5	05/NQ-HĐQT- 2022	22/9/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022, dự kiến quý III và 9 tháng đầu năm 2022. - Thông qua tình hình thực hiện đầu tư 6 tháng đầu năm 2022. - Thông qua kế hoạch đầu tư quý 6 tháng cuối năm 2022. - Thông qua báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ thường niên 6 tháng đầu năm 2022. - Thông qua Báo cáo giám sát tài chính của NĐDV tại Công ty CP TVQT Cảng Cát Lái 6 tháng đầu năm 2022. - Thông qua Báo cáo giám sát tài chính của NĐDV tại Công ty CP Tân Cảng Quế Võ 6 tháng đầu năm 2022. - Thông qua Báo cáo giám sát tài chính của NĐDV tại Công ty CP Cao su Tp.HCM 6 tháng đầu năm 2022. - Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021.
6	06/NQ-HĐQT- 2022	07/11/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2022, dự kiến quý IV và cả năm 2022. - Thông qua tình hình thực hiện đầu tư 9 tháng đầu

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			năm 2022. – Thông qua kế hoạch đầu tư quý IV và cả năm 2022. – Thông qua báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ thường niên 9 tháng đầu năm 2022. – Thông qua Báo cáo giám sát tài chính của NĐDV tại Công ty CP TVQT Cảng Cát Lái 9 tháng đầu năm 2022. – Thông qua Báo cáo giám sát tài chính của NĐDV tại Công ty CP Tân Cảng Quế Võ 9 tháng đầu năm 2022. – Thông qua Báo cáo giám sát tài chính của NĐDV tại Công ty CP Cao su Tp.HCM 9 tháng đầu năm 2022.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và luôn đưa ra những ý kiến đóng góp chỉ đạo, có tính xây dựng và gợi ý cho Ban Giám đốc; đồng thời trực tiếp theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban điều hành theo mảng công tác đã được Hội đồng quản trị phân công.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

Các phòng nghiệp vụ của Công ty chịu trách nhiệm cung cấp thông tin và báo cáo cho Hội đồng quản trị theo yêu cầu thông qua kênh liên lạc là Thư ký Công ty.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty CP Cảng Cát Lái nhiệm kỳ III (2018-2023) bao gồm 03 thành viên, cụ thể như sau:

Stt	Họ tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Đỗ Thanh Thành	Trưởng BKS	27/4/2018		Cử nhân tài chính - kế toán
2	Nguyễn Quang Phước Sơn	KSV	22/6/2016	23/1/2022	Cử nhân tài chính - kế toán
3	Tạ Cao Thái	KSV	23/1/2022		Kỹ sư xây dựng

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

4	Lê Hải Nam	KSV	10/12/2021	Thạc sĩ tổ chức và quản lý vận tải
---	------------	-----	------------	------------------------------------

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Giám sát tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái trong quản trị, điều hành:

Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ công ty, cụ thể:

- Ban kiểm soát đã cơ bản tham gia đầy đủ vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty. Các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và cũng thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời.

- Giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật và điều lệ công ty của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc. Công tác giám sát tập trung vào: Giám sát báo cáo tài chính, giám sát giao dịch với các bên liên quan và việc triển khai các dự án đầu tư. Kết quả giám sát cho thấy tình hình tài chính của công ty minh bạch, hiệu quả tài chính trong năm đạt ở mức cao; việc triển khai các dự án đầu tư được thực hiện tích cực, hiệu quả, hoạt động kinh doanh ngày một mở rộng phát triển và đạt hiệu quả cao.

- Giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022: Thông qua giám sát cho thấy công ty đã triển khai và hoàn thành tốt các Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông. Việc sử dụng Vốn chủ sở hữu, thù lao và ngân sách của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Thẩm định báo cáo Tài chính:

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính theo đúng quy định, thực hiện giám sát độc lập quá trình kiểm toán và kết quả kiểm toán độc lập của Công ty kiểm toán A&C về việc kiểm toán báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021. Sau thẩm định cho thấy báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của công ty tại thời điểm 31/12/2022.

3. Triển khai công tác kiểm tra kiểm soát tại công ty:

Ban kiểm soát đã phối hợp cùng kiểm toán độc lập, tham gia cùng các đoàn kiểm tra đột xuất cũng như định kỳ của Tổng công ty để kiểm tra giám sát các nội dung:

- Việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội quy, qui định, văn bản của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái ;

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành; thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 trước và sau kiểm toán;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh;
- Kiểm tra việc sử dụng, bảo toàn vốn; tính hiệu quả của việc sử dụng vốn trong các dự án đầu tư và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Qua kiểm tra giám sát, Công ty đã kiện toàn công tác quản trị, kiểm soát các rủi ro trong điều hành hoạt động SXKD cũng như đầu tư phát triển của doanh nghiệp.

c) Kết quả giám sát hoạt động của Công ty năm 2022:

1. Giám sát hoạt động kinh doanh và tài chính:

Thông qua kết quả giám sát và kiểm toán báo cáo tài chính bởi Công ty kiểm toán độc lập A&C cho thấy kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty CP Cảng Cát Lái như sau:

a. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2022:

	Chỉ tiêu	BCTC Cty mẹ	BCTC hợp nhất
1.	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	648.593.684.841	703.998.424.827
1.1.	Tài sản ngắn hạn	355.357.778.109	383.507.653.388
1.2.	Tài sản dài hạn	293.235.906.732	320.490.771.439
2.	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	648.593.684.841	703.998.424.827
2.1.	Nợ phải trả	21.003.912.208	53.623.687.047
2.2.	Nguồn vốn chủ sở hữu	627.589.772.633	650.374.737.780

b. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

	Chỉ tiêu	BCTC Cty mẹ	BCTC hợp nhất
1.	TỔNG DOANH THU	207.284.122.211	273.548.114.792
1.1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	194.432.592.011	263.727.304.688
1.2.	Doanh thu hoạt động tài chính	12.833.729.999	7.252.301.571
1.3.	Thu nhập khác	17.800.201	2.568.508.533
2.	TỔNG CHI PHÍ	94.916.513.733	165.751.517.893
2.1.	Giá vốn hàng bán	71.227.317.578	138.576.079.491
2.2.	Chi phí bán hàng	3.450.859.328	3.450.859.328
2.3.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.071.363.433	23.556.431.798
2.4.	Chi phí tài chính	0	1.173.882

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

	Chỉ tiêu	BCTC Cty mẹ	BCTC hợp nhất
2.5.	Chi phí khác	166.973.394	166.973.394
3.	Lãi, lỗ Công ty LD, LK		4.535.759.104
4.	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	112.367.608.478	112.332.356.003
5.	TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ	90.667.048.532	90.631.796.057
6.	NỢP NGÂN SÁCH	36.550.249.557	39.077.747.917

c. Một số chỉ tiêu tài chính (BCTC Công ty mẹ):

	NỘI DUNG	ĐVT	TH 2022	TH 2021
1.	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	45,21%	46,80%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		54,79%	53,20%
2.	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	3,24%	2,30%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		96,76%	97,70%
3.	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	14,78	19,01%
	- Khả năng thanh toán hiện hành		16,92	23,12%
4.	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	14,45%	14,16%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản		13,98%	13,83%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		46,63%	46,16%

d. Giám sát hoạt động đầu tư:

Trong năm 2022, công ty đã tiến hành sửa chữa cầu tàu, bãi hàng, trang thiết bị, phương tiện phục vụ sản xuất kinh doanh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, công ty đã thực hiện đầu tư xây dựng công trình trụ sở văn phòng vừa đưa vào sử dụng trong tháng 6/2022 và quyết toán hoàn thành là 14,886 tỷ đồng.

2. Hoạt động quản trị điều hành:

Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty trong triển khai hoạt động kinh doanh. Toàn công ty từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành đến CBNV đoàn kết nhất trí, quyết tâm triển khai và hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh được giao. Cụ thể:

a. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị của Công ty bao gồm 06 thành viên. Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư cùng các vấn đề khác.

Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ tập trung vào mục tiêu thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; đã chỉ đạo Ban điều hành công ty triển khai KHKD năm 2022:

- (1) Lợi nhuận trước thuế đạt 112,332 tỷ đồng, vượt kế hoạch 1,41%.
- (2) Lợi nhuận sau thuế đạt 90,667 tỷ đồng, vượt kế hoạch 1,76%.
- (3) Đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2022 theo KH đề ra.
- (4) Chi trả tiền lương cho CBNV và thù lao, chi phí hoạt động, thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

b. Hoạt động của Ban Giám đốc:

Trên cơ sở chỉ đạo của HĐQT, Ban Giám đốc đã nghiêm túc triển khai nghị quyết của Đại hội cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty, cụ thể như sau:

- Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với doanh thu, lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra; tổng tài sản đạt 648,6 tỷ.
- Công ty đã thực hiện tốt các khoản thuế phải nộp cho Nhà nước.
- Trong năm 2022, Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động. Các bộ phận của công ty hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ do Ban Giám đốc qui định.

Nhìn chung năm 2022, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần giúp Công ty hoàn thành tốt kế hoạch SXKD đã đề ra.

3. Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát bảo đảm nguyên tắc tuân thủ quy định pháp luật, quy định nội bộ công ty. Hội đồng quản trị, Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát triển khai và hoàn thành đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ.

Trong năm 2022 Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị để giám sát và có ý kiến trực tiếp tới các vấn đề thuộc quyền hạn. Các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát đã được ghi nhận đầy đủ và cơ bản đã được Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa phù hợp.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

d) Một số kiến nghị của Ban Kiểm soát

Trên cơ sở kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, Ban kiểm soát kiến nghị Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Ngoài các kết quả đạt được trong năm 2022, Ban kiểm soát lưu ý một số nội dung cần tiếp tục tập trung thực hiện trong năm 2023 như:

(1) Tăng cường công tác quản trị các khoản đầu tư tài chính để hạn chế rủi ro.

(2) Tiếp tục nghiên cứu đầu tư có trọng điểm, phù hợp chiến lược phát triển của công ty để tăng năng lực sản xuất cũng như tối đa hóa lợi nhuận cho công ty.

(3) Tiếp tục theo dõi và xem xét các khoản nợ phải thu khó đòi.

(4) Đối với các khách hàng mới, phải có đánh giá năng lực tài chính trước khi thực hiện dịch vụ để hạn chế các rủi ro về công nợ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Stt	Họ tên	Chức danh	Tổng (đồng)
1	Nguyễn Phương Nam	Chủ tịch HĐQT	482.126.369
2	Lê Thành Khoa	Phó Chủ tịch HĐQT	482.126.369
3	Nguyễn Châu Bảo	TV. độc lập HĐQT	370.114.776
4	Nguyễn Huỳnh Mai	TV. độc lập HĐQT	370.114.776
5	Lê Chí Đăng	TV. HĐQT kiêm GD	1.517.163.336
6	Phạm Hiếu Đạo	TV. HĐQT kiêm PGD	1.259.092.488
7	Nguyễn Việt Trường	KTT	917.048.717
8	Đỗ Thanh Thành	Trưởng BKS	140.500.879
9	Nguyễn Quang Phước Sơn	KSV từ 27/4/2018 - 23/1/2022	73.631.818
10	Nguyễn Xuân Vinh	KSV từ 19/4/2019 - 10/12/2021	66.329.372
11	Lê Hải Nam	KSV từ 10/12/2021	58.108.899
12	Tạ Cao Thái	KSV từ 23/1/2022	50.806.452
	Tổng cộng Thực hiện		5.787.164.251

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Không có.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ trong thời gian 3 năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Tổ chức mà ông Nguyễn Phương Nam – Chủ tịch HĐQT là Phó Tổng Giám đốc. Tổ chức mà ông Lê Hải Nam – KSV là Trưởng ban quản trị chiến lược P. KTNB.	Công ty cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ, cho thuê thiết bị cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Công ty thuê văn phòng, dịch vụ khám sức khỏe của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
2	Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	Tổ chức mà Ông Phạm Hiếu Đạo - Phó Giám đốc là Chủ tịch HĐQT. Tổ chức mà Ông Nguyễn Việt Trường – Kế toán trưởng là Trưởng Ban kiểm soát.	Công ty thuê 02 cầu RTG 6+1 của Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái. Công ty cung cấp dịch vụ tư vấn về tài chính - kế toán cho Công ty CP TVQT Cảng Cát Lái. *
3	Công ty Cổ phần Du lịch TNXP	Tổ chức mà ông Lê Thành Khoa – Phó Chủ tịch HĐQT là Chủ tịch HĐQT. Tổ chức mà ông Nguyễn Quang Phước Sơn – KSV là Giám đốc.	Công ty ký hợp đồng du lịch với Công ty Cổ phần Du lịch TNXP.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty luôn chấp hành và thực hiện các quy định về quản trị theo quy định của pháp luật.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Tài liệu đính kèm.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Tài liệu đính kèm.

Tài liệu đính kèm:

1. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, gồm:

- Báo cáo của Ban Giám đốc.
- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (theo phương pháp gián tiếp) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, gồm:

- Báo cáo của Ban Giám đốc.
- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2022.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (theo phương pháp gián tiếp) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCK TP.HCM;
- Đăng website Công ty;
- Lưu: TK HĐQT; ThH03.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Lê Chí Đăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CÁT LÁI



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	13 - 33

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÀI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Lê Chí Đăng – Giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Lê Chí Đăng

Ngày 14 tháng 03 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		355.357.778.109	340.542.941.305
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	221.034.411.588	218.756.362.058
1. Tiền	111		30.271.366.154	10.570.067.504
2. Các khoản tương đương tiền	112		190.763.045.434	208.186.294.554
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		89.409.653.155	61.206.575.342
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	89.409.653.155	61.206.575.342
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		41.807.483.981	56.045.076.401
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	32.066.782.361	40.501.846.377
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	152.690.476	5.717.217.255
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	10.367.288.021	10.605.289.646
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(779.276.877)	(779.276.877)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.082.804.000	2.367.582.000
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.082.804.000	2.367.582.000
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.023.425.385	2.167.345.504
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	771.030.289	149.171.778
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.088.237.325	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	164.157.771	2.018.173.726
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		21.003.912.208	14.730.898.682
I. Nợ ngắn hạn	310		21.003.912.208	14.730.898.682
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	4.809.516.565	3.193.233.905
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	5.601.601.285	1.037.313.275
4. Phải trả người lao động	314		2.363.559.967	2.626.882.797
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		302.489.385	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	5.391.640.095	4.692.391.221
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	2.535.104.911	3.181.077.484
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

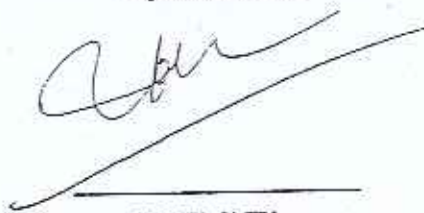
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

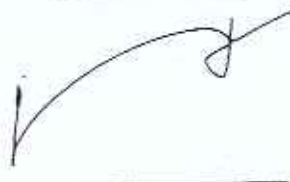
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	194.432.592.011	191.842.205.762
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		194.432.592.011	191.842.205.762
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	71.227.317.578	88.573.864.355
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		123.205.274.433	103.268.341.407
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	12.833.729.999	14.128.699.611
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	3.450.859.328	103.881.001
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	20.071.363.433	15.148.402.108
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		112.516.781.671	102.144.757.909
11. Thu nhập khác	31		17.800.201	1
12. Chi phí khác	32	VI.6	166.973.394	-
13. Lợi nhuận khác	40		(149.173.193)	1
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		112.367.608.478	102.144.757.910
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		21.700.559.946	13.593.790.477
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>90.667.048.532</u>	<u>88.550.967.433</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Người lập biểu



Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng



Nguyễn Việt Trường

Lập ngày 14 tháng 3 năm 2023



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(80.726.972.200)	(74.448.917.300)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(80.726.972.200)</i>	<i>(74.448.917.300)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	2.278.049.530	49.567.280.653
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	218.756.362.058	169.189.081.405
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	<u>221.034.411.588</u>	<u>218.756.362.058</u>

Người lập biểu

Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng

Nguyễn Việt Trường

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2023



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập

Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất. Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.
Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	52.139.237	221.107.392
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	30.219.226.917	10.348.960.112
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	190.763.045.434	208.186.294.554
Cộng	221.034.411.588	218.756.362.058

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 12 tháng, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	19.000.000.000	-	19.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái ⁽ⁱ⁾	19.000.000.000	-	19.000.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết	78.225.400.000	-	78.225.400.000	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ ⁽ⁱⁱ⁾	78.225.400.000	-	78.225.400.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	2.258.600.000	-	2.258.600.000	-
Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	2.258.600.000	-	2.258.600.000	-
Cộng	99.484.000.000	-	99.484.000.000	-

(i) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 1.900.000 cổ phần, tương đương 54,29% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái, không thay đổi so với số đầu năm.

(ii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 2.523.400 cổ phần, mệnh giá 10.000 VND/1 cổ phần, giá trị ghi sổ là 78.225.400.000 VND, tương ứng với 20% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ, không thay đổi so với số đầu năm.

(iii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 225.860 cổ phần, tương đương 0,83% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh, không thay đổi so với số đầu năm.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con, công ty liên kết

Công ty con, Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Nợ xấu

Các khoản nợ xấu sau đây đều có thời gian quá hạn trên 03 năm và đã được trích lập dự phòng 100%.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tuấn Lộc Quảng Trị	536.549.860	536.549.860
Công ty Cổ phần Gỗ Hải Quảng	49.186.500	49.186.500
Công ty TNHH Vận tải XNK Trung Thành	44.999.550	44.999.550
CBF Coffee	130.982.400	130.982.400
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tổng hợp Việt Hàn Mỹ	17.558.567	17.558.567
	<u>779.276.877</u>	<u>779.276.877</u>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	779.276.877	779.276.877
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Số cuối năm	<u>779.276.877</u>	<u>779.276.877</u>

7. Hàng tồn kho

Là công cụ, dụng cụ tồn kho.

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí bảo hiểm phương tiện	149.171.778	149.171.778
Chi phí nạo vét mương bãi	617.858.511	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	4.000.000	-
Cộng	<u>771.030.289</u>	<u>149.171.778</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	101.262.004.441	280.000.000	101.542.004.441
Số cuối năm	101.262.004.441	280.000.000	101.542.004.441
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	280.000.000	280.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	21.524.803.181	280.000.000	21.804.803.181
Khấu hao trong năm	1.584.648.084	-	1.584.648.084
Số cuối năm	23.109.451.265	280.000.000	23.389.451.265
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	79.737.201.260	-	79.737.201.260
Số cuối năm	78.152.553.176	-	78.152.553.176
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang
Là dự án xây dựng trụ sở văn phòng Công ty.

Số đầu năm	990.145.342
Chi phí phát sinh trong năm	16.939.318.336
Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	(17.929.463.678)
Số cuối năm	-

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	1.297.522.878	777.886.105
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	19.302.184	7.394.180
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	1.278.220.694	770.491.925
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	3.511.993.687	2.415.347.800
Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV	428.450.000	428.450.000
Công ty TNHH Xây dựng Trường Xuân	2.580.086.804	-
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Thương mại và Đầu tư Lin Đan	-	579.114.000
Công ty TNHH Đông Nam Tyres	-	363.290.400
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu và Xây dựng Hưng Thành Phát	-	758.000.000
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Lộc Thành Phát	396.001.556	-
Các nhà cung cấp khác	107.455.327	286.493.400
Cộng	4.809.516.565	3.193.233.905

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Căn cứ Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2023, Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái được giảm 30% tiền thuế đất phải nộp năm 2022 tại phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức để đầu tư xây dựng cảng với diện tích khu đất là 59.796,2 m² tương ứng với số tiền thuế đất năm 2022 được giảm là 164.157.771 VND.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<u>4.000.000</u>	<u>174.000.000</u>
Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	4.000.000	174.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<u>5.387.640.095</u>	<u>4.518.391.221</u>
Kinh phí công đoàn	26.765.433	96.114.420
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	4.128.705	2.895.826
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	375.750.000	375.750.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	4.916.658.775	4.043.630.975
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	64.337.182	-
Cộng	<u>5.391.640.095</u>	<u>4.692.391.221</u>

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Nhận tiền khen thưởng từ TCT	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.296.364.489	3.626.681.941	22.000.000	(3.967.000.000)	1.978.046.430
Quỹ phúc lợi	879.853.113	906.670.486	-	(1.234.325.000)	552.198.599
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	4.859.882	1.470.193.487	-	(1.470.193.487)	4.859.882
Cộng	<u>3.181.077.484</u>	<u>6.003.545.914</u>	<u>22.000.000</u>	<u>(6.671.518.487)</u>	<u>2.535.104.911</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 17/NQ-ĐHĐCĐ/CLL ngày 28 tháng 6 năm 2022 như sau:

	VND
<i>Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021</i>	
• Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	: 1.470.193.487
• Chia cổ tức	: 81.600.000.000
• Trích quỹ hoạt động HĐQT, BKS	: 885.509.674
<i>Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022</i>	
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% LNST)	: 4.533.352.427

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Dịch vụ cho thuê cảng biển	150.000.000.000	146.500.000.000
Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	27.084.476.256	27.778.950.000
Doanh thu dịch vụ khác	17.348.115.755	17.563.255.762
Cộng	194.432.592.011	191.842.205.762

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không có giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con. Các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Doanh thu cho thuê bãi	150.000.000.000	146.500.000.000
Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	27.084.476.256	27.778.950.000
Doanh thu dịch vụ khác	17.190.396.707	17.563.255.762
Cộng	194.274.872.963	191.842.205.762

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ cho thuê cảng biển	30.623.191.752	49.583.172.559
Giá vốn của dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	24.528.493.357	24.934.174.859
Giá vốn của dịch vụ khác	16.075.632.469	14.056.516.937
Cộng	71.227.317.578	88.573.864.355

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	7.225.950.644	6.839.676.096
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.583.782.141	5.618.254.511
Lãi bán hàng trả chậm	1.023.997.214	1.670.769.004
Cộng	12.833.729.999	14.128.699.611

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh V.14

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Họ tên - Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
<i>Năm nay</i>				
Nguyễn Phương Nam - Chủ tịch HĐQT	-	362.126.369	120.000.000	482.126.369
Lê Thành Khoa - Phó Chủ tịch HĐQT	-	362.126.369	120.000.000	482.126.369
Lê Chí Đăng - Ủy viên HĐQT/Giám đốc	1.115.042.763	330.120.573	72.000.000	1.517.163.336
Phạm Hiếu Đạo - Ủy viên HĐQT /Phó Giám đốc	856.971.915	330.120.573	72.000.000	1.259.092.488
Nguyễn Huỳnh Mai - Ủy viên HĐQT	-	298.114.776	72.000.000	370.114.776
Nguyễn Châu Bảo - Ủy viên HĐQT	-	298.114.776	72.000.000	370.114.776
Đỗ Thanh Thành - Trưởng BKS	-	80.500.879	60.000.000	140.500.879
Nguyễn Quang Phước Sơn - TV BKS (đến ngày 23/01/2022)	-	70.438.270	3.193.548	73.631.818
Nguyễn Xuân Vinh - TV BKS (đến 10/12/2021)	-	66.329.372	-	66.329.372
Tạ Cao Thái - TV BKS (từ 23/01/2022)	-	-	50.806.452	50.806.452
Lê Hải Nam - TV BKS (từ 10/12/2021)	-	4.108.899	54.000.000	58.108.899
Nguyễn Việt Trường - Kế toán trưởng	763.446.412	153.602.305	-	917.048.717
Cộng	2.735.461.090	2.355.703.161	696.000.000	5.787.164.251

Năm trước

Nguyễn Phương Nam - Chủ tịch HĐQT	-	558.178.069	120.000.000	678.178.069
Lê Thành Khoa - Phó Chủ tịch HĐQT	-	558.178.069	120.000.000	678.178.069
Lê Chí Đăng - Ủy viên HĐQT/Giám đốc	619.810.000	1.011.383.815	72.000.000	1.703.193.815
Phạm Hiếu Đạo - Ủy viên HĐQT /Phó Giám đốc	478.299.600	884.183.815	72.000.000	1.434.483.415
Nguyễn Huỳnh Mai - Ủy viên HĐQT	-	458.589.561	72.000.000	530.589.561
Nguyễn Châu Bảo - Ủy viên HĐQT	-	458.589.561	72.000.000	530.589.561
Đỗ Thanh Thành - Trưởng BKS	-	83.530.224	60.000.000	143.530.224

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí sử dụng dịch vụ	2.909.000	-
<i>Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC</i>		
Chi phí sử dụng dịch vụ	4.800.000	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cho thuê cảng biển
- Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ
- Các lĩnh vực khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực cho thuê cảng biển</u>	<u>Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	150.000.000.000	27.084.476.256	17.348.115.755	194.432.592.011
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	150.000.000.000	27.084.476.256	17.348.115.755	194.432.592.011
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	119.376.808.248	2.555.982.899	1.272.483.286	123.205.274.433
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(23.522.222.761)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				99.683.051.672
Doanh thu hoạt động tài chính				12.833.729.999
Chi phí tài chính				-
Thu nhập khác				17.800.201
Chi phí khác				(166.973.394)
Chi phí thuế TNDN hiện hành				(21.700.559.946)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế TNDN				90.667.048.532
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	18.742.291.303	-	-	18.742.291.303
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	15.240.759.810	6.954.052.800	788.018.498	22.982.831.108

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022


Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

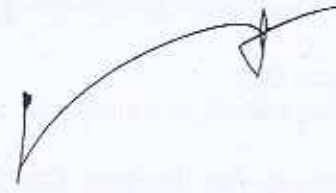
Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu



Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng



Nguyễn Việt Trường

Giám đốc



Lê Chí Đăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CÁT LÁI



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 39

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là "Công ty" hoặc "nhóm Công ty").

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0305168938 ngày 27 tháng 8 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh 10 lần cấp bổ sung giấy chứng nhận thay đổi đăng ký doanh nghiệp về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, bổ sung vốn điều lệ, thay đổi người đại diện theo pháp luật và thay đổi địa chỉ Công ty, trong đó Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 vào ngày 01 tháng 3 năm 2021 do thay đổi địa chỉ Công ty.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 0283 7 423 499 – 0283 7 423 501 – 0283 7 423 502
- Fax : 0283 7 423 500
- Email : info@catlaiport.com.vn
- Website : www.catlaiport.com.vn

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ cung ứng tàu biển, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ vệ sinh tàu biển, dịch vụ kê khai hải quan, dịch vụ logistics, hoạt động giao nhận hàng hóa;
- Kinh doanh khai thác cảng biển;
- Bốc xếp hàng hóa, chi tiết: Dịch vụ bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển; dịch vụ bốc xếp hàng hóa đường bộ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ, chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyên)/.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Phương Nam	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Lê Thành Khoa	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Lê Chí Đăng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Phạm Hiếu Đạo	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Châu Bảo	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Huỳnh Mai	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đỗ Thanh Thành	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2019
Ông Tạ Cao Thái	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 01 năm 2022
Ông Lê Hải Nam	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 12 năm 2021
Ông Nguyễn Quang Phước Sơn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 01 năm 2022

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trưng Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No. 13, Lê Hưng Phong Urban Area, Nha Trang City, Vietnam
Branch in Cần Thơ : B-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Rang Dist., Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
Tel: +84 (024) 3736 7679 kttv.hn@a-c.com.vn
Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn
Tel: +84 (0292) 576 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



A & C

www.a-c.com.vn

Số: 2.0147/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Càng Cát Lái (sau đây gọi tắt là "Nhóm Công ty"), được lập ngày 14 tháng 03 năm 2023, từ trang 05 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

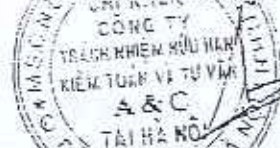
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Càng Cát Lái tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Vũ Minh Khôi - Thành viên Ban Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 2897-2020-008-1
Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2023

Phạm Quốc Huy - Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 4918-2019-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		320.490.771.439	346.709.029.796
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		162.000.000	394.323.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		162.000.000	394.323.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		231.522.794.608	257.147.577.724
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	153.356.358.114	177.384.593.142
<i>Nguyên giá</i>	222		629.902.506.169	630.621.414.709
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(476.546.148.055)	(453.236.821.567)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	78.166.436.494	79.762.984.582
<i>Nguyên giá</i>	228		101.601.504.441	101.601.504.441
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(23.435.067.947)	(21.838.519.859)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	990.145.342
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	-	990.145.342
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		85.966.040.096	86.014.063.133
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	83.707.440.096	83.755.463.133
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	2.258.600.000	2.258.600.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.839.936.735	2.162.920.597
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	2.839.936.735	2.162.920.597
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		703.998.424.827	678.550.929.158

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		650.374.737.780	648.253.997.311
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	650.374.737.780	648.253.997.311
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		340.000.000.000	340.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		340.000.000.000	340.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60.123.448.000	60.123.448.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		103.623.271.921	103.623.271.921
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		130.010.680.692	127.873.778.194
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		43.918.075.033	127.873.778.194
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		86.092.605.659	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		16.617.337.167	16.633.499.196
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		703.998.424.827	678.550.929.158

Người lập biểu


Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng


Nguyễn Việt Trường



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	263.727.304.688	264.280.885.731
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		263.727.304.688	264.280.885.731
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	138.576.079.491	157.303.276.941
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		125.151.225.197	106.977.608.790
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	7.252.301.571	6.864.179.039
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.173.882	60.527.118
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	59.072.936
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		4.535.759.104	4.583.782.141
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	3.450.859.328	103.881.001
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	23.556.431.798	19.582.778.722
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		109.930.820.864	98.678.383.129
12. Thu nhập khác	31	VI.7	2.568.508.533	68.636.365
13. Chi phí khác	32	VI.8	166.973.394	299.200.000
14. Lợi nhuận khác	40		2.401.535.139	(230.563.635)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		112.332.356.003	98.447.819.494
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	21.700.559.946	13.593.790.477
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		90.631.796.057	84.854.029.017
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		90.625.958.086	86.071.156.352
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		5.837.971	(1.217.127.335)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	2.532	2.358
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	2.532	2.358

Người lập biểu

Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng

Nguyễn Viết Trường

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2023



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là "Công ty" hay "Công ty mẹ") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển, kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và một công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc nhóm Công ty

Trong năm, Nhóm Công ty không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

5b. Danh sách Công ty con được hợp nhất

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái có trụ sở chính tại 938/180 Đường Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 54,29%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

5c. Danh sách các Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Nhóm Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty liên kết là Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ có trụ sở chính tại thôn Kiều Lương, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là cho thuê cảng cạn. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Nhóm Công ty tại công ty liên kết này là 20%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Đình, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của Công ty mẹ thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ và công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty mẹ và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi nhóm Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Nhóm Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của nhóm Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí bảo hiểm phương tiện. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí bảo hiểm phương tiện

Chi phí bảo hiểm phương tiện được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng theo thời gian trên hợp đồng bảo hiểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	205.721.139	328.350.040
Tiền gửi ngân hàng	39.684.738.902	12.872.047.077
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	190.910.465.434	208.333.714.554
Cộng	<u>230.800.925.475</u>	<u>221.534.111.671</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 12 tháng, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá gốc	78.225.400.000	78.225.400.000
Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	5.482.040.096	5.530.063.133
Cộng	<u>83.707.440.096</u>	<u>83.755.463.133</u>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty mẹ sở hữu 2.523.400 cổ phần, tương ứng với 20% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ.

Giá trị phần sở hữu của nhóm Công ty tại công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	83.755.463.133	83.269.935.503
Lợi nhuận trong năm	4.535.759.104	4.583.782.141
Cổ tức được chia trong năm	(4.583.782.141)	(4.098.254.511)
Số cuối kỳ	<u>83.707.440.096</u>	<u>83.755.463.133</u>

Trong năm, ngoài giao dịch nhận cổ tức từ Công ty liên kết, Nhóm Công ty không phát sinh các giao dịch nào khác với Công ty liên kết.

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh	2.258.600.000	-	2.258.600.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, nhóm Công ty nắm giữ 225.860 cổ phiếu, tương đương 0,83% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh, không thay đổi so với số đầu năm.

Giá trị hợp lý

Nhóm Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁI LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị đã lập dự phòng		Giá gốc	Giá trị đã lập dự phòng
Công ty Cổ phần Tuấn Lộc Quảng Trị	Trên 03 năm	570.889.660	(570.889.660)	Trên 03 năm	570.889.660	(570.889.660)
Công ty CBF Coffee	Trên 03 năm	130.982.400	(130.982.400)	Trên 03 năm	130.982.400	(130.982.400)
Công ty Cổ phần Công te nợ Tân Cảng	Trên 03 năm	133.103.575	(133.103.575)	Trên 03 năm	133.103.575	(133.103.575)
Công ty TNHH Wilmar Marketing CLV	Quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	14.090.292	(9.863.204)	Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	14.090.292	(7.045.146)
Công ty Bảo hiểm Míc An Phú	Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	30.900.521	(15.450.261)			
Các khách hàng khác	Trên 03 năm	143.145.342	(143.145.342)	Trên 03 năm	143.145.342	(143.145.342)
Cộng		1.023.111.790	(1.003.434.442)		992.211.269	(985.166.123)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	985.166.123	926.377.980
Trích lập dự phòng bổ sung	18.268.319	58.788.143
Số cuối năm	<u>1.003.434.442</u>	<u>985.166.123</u>

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	552.035.880	-
Công cụ, dụng cụ	1.082.804.000	-	2.367.582.000	-
Cộng	1.082.804.000	-	2.919.617.880	-

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm phương tiện	304.692.208	281.230.130
Phí sử dụng đường bộ	276.622.015	344.797.040
Chi phí nạo vét luồng bãi	617.858.511	-
Chi phí sửa chữa	620.942.383	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	15.264.001	19.827.099
Cộng	1.835.379.118	645.854.269

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	2.583.359.603	2.162.920.597
Các chi phí trả trước dài hạn khác	256.577.132	-
Cộng	2.839.936.735	2.162.920.597

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	101.262.004.441	339.500.000	101.601.504.441
Mua trong năm	-	-	-
Số cuối năm	<u>101.262.004.441</u>	<u>339.500.000</u>	<u>101.601.504.441</u>
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	280.000.000	280.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	21.524.803.181	313.716.678	21.838.519.859
Khấu hao trong năm	1.584.648.084	11.900.004	1.596.548.088
Số cuối năm	<u>23.109.451.265</u>	<u>325.616.682</u>	<u>23.435.067.947</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	<u>79.737.201.260</u>	<u>25.783.322</u>	<u>79.762.984.582</u>
Số cuối năm	<u>78.152.553.176</u>	<u>13.883.318</u>	<u>78.166.436.494</u>
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là dự án xây dựng trụ sở văn phòng Công ty.

	<u>VND</u>
Số đầu năm	990.145.342
Chi phí phát sinh trong năm	16.939.318.336
Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	<u>(17.929.463.678)</u>
Số cuối năm	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nhóm công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của nhóm Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Căn cứ Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2023, Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái được giảm 30% tiền thuế đất phải nộp năm 2022 tại phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức để đầu tư xây dựng cảng với diện tích khu đất là 59.796,2 m² tương ứng với số tiền thuế đất năm 2022 được giảm là 164.157.771 VND.

Các loại thuế khác

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan - Chi phí bốc xếp giao nhận</i>	-	36.300.000
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tản Cảng	-	36.300.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	525.749.731	1.185.347.390
Chi phí sửa chữa	166.130.891	244.243.890
Chi phí vận chuyển, bốc xếp	16.600.000	452.200.000
Chi phí nhiên liệu	40.529.455	488.903.500
Chi phí tiền điện	216.125.749	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	86.363.636	-
Cộng	<u>525.749.731</u>	<u>1.221.647.390</u>

15. Phải trả khác

15a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	4.000.000	174.000.000
Thù lao HĐQT, BKS	4.000.000	174.000.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	7.613.294.162	6.123.255.625
Kinh phí công đoàn	44.119.503	111.971.079
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	4.128.705	12.972.989
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	770.150.000	675.750.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	4.916.658.775	4.043.630.975
Các khoản chi hộ phải trả	1.220.672.339	482.370.670
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	657.564.840	796.559.912
Cộng	<u>7.617.294.162</u>	<u>6.297.255.625</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	162.149.200.000	162.149.200.000
Trong đó:		
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	87.161.700.000	87.161.700.000
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong	74.987.500.000	74.987.500.000
Vốn góp của các cổ đông khác	177.850.800.000	177.850.800.000
Thặng dư vốn cổ phần	60.123.448.000	60.123.448.000
Cộng	<u>400.123.448.000</u>	<u>400.123.448.000</u>

17c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	34.000.000	34.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	34.000.000	34.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	34.000.000	34.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 17/NQ-ĐHĐCĐ/CLL ngày 28 tháng 6 năm 2022 như sau:

	VND
<i>Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021</i>	
• Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	1.470.193.487
• Chia cổ tức	81.600.000.000
• Trích quỹ hoạt động HĐQT, BKS	885.509.674
<i>Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022</i>	
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% LNST)	4.533.352.427

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 3.673,36 USD (số đầu năm là 3.686,56 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
4. Chi phí tài chính		
Chi phí lãi vay	-	59.072.936
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.173.882	1.454.182
Cộng	<u>1.173.882</u>	<u>60.527.118</u>
5. Chi phí bán hàng		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.981.489.628	-
Các chi phí khác	469.369.700	103.881.001
Cộng	<u>3.450.859.328</u>	<u>103.881.001</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí cho nhân viên	12.180.692.313	11.713.668.989
Chi phí vật liệu quản lý	219.858.715	120.863.543
Chi phí đồ dùng văn phòng	712.874.919	280.705.034
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.084.185.247	328.925.191
Thuế, phí và lệ phí	52.913.040	67.526.670
Dự phòng phải thu khó đòi	18.268.319	58.788.143
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.168.931.448	2.347.571.322
Các chi phí khác	6.118.707.797	4.664.729.831
Cộng	<u>23.556.431.798</u>	<u>19.582.778.723</u>
7. Thu nhập khác		
Chi phí khác	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.536.402.848	-
Thu nhập do thanh lý công cụ, dụng cụ	17.800.000	68.636.364
Thu nhập khác	14.305.685	1
Cộng	<u>2.568.508.533</u>	<u>68.636.365</u>
8. Chi phí khác		
Chi phí khác	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt do vi phạm hợp đồng	-	299.200.000
Thuế bị phạt chậm nộp	166.973.394	-
Cộng	<u>166.973.394</u>	<u>299.200.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty Quang Thái Hồng phải trả cho Công ty tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 01/07/2019 đến ngày 05 tháng 07 năm 2022 với lãi suất 10%/năm. Tổng số tiền lãi là: 2.614.407.467 VND.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Họ tên - Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
<i>Năm nay</i>				
Nguyễn Phương Nam - Chủ tịch HĐQT	-	362.126.369	120.000.000	482.126.369
Lê Thành Khoa - Phó Chủ tịch HĐQT	-	362.126.369	120.000.000	482.126.369
Lê Chí Đăng - Ủy viên HĐQT/Giám đốc	1.115.042.763	330.120.573	72.000.000	1.517.163.336
Phạm Hiếu Đạo - Ủy viên HĐQT /Phó Giám đốc	856.971.915	330.120.573	72.000.000	1.259.092.488
Nguyễn Huỳnh Mai - Ủy viên HĐQT	-	298.114.776	72.000.000	370.114.776
Nguyễn Châu Bảo - Ủy viên HĐQT	-	298.114.776	72.000.000	370.114.776
Đỗ Thanh Thành - Trưởng BKS	-	80.500.879	60.000.000	140.500.879
Nguyễn Quang Phước Sơn - TV BKS (đến ngày 23/01/2022)	-	70.438.270	3.193.548	73.631.818
Nguyễn Xuân Vinh - TV BKS (đến 10/12/2021)	-	66.329.372	-	66.329.372
Tạ Cao Thái - TV BKS (từ 23/01/2022)	-	-	50.806.452	50.806.452
Lê Hải Nam - TV BKS (từ 10/12/2021)	-	4.108.899	54.000.000	58.108.899
Nguyễn Việt Trường - Kế toán trưởng	763.446.412	153.602.305	-	917.048.717
Cộng	2.735.461.090	2.355.703.161	696.000.000	5.787.164.251
<i>Năm trước</i>				
Nguyễn Phương Nam - Chủ tịch HĐQT	-	558.178.069	120.000.000	678.178.069
Lê Thành Khoa - Phó Chủ tịch HĐQT	-	558.178.069	120.000.000	678.178.069
Lê Chí Đăng - Ủy viên HĐQT/Giám đốc	619.810.000	1.011.383.815	72.000.000	1.703.193.815
Phạm Hiếu Đạo - Ủy viên HĐQT /Phó Giám đốc	478.299.600	884.183.815	72.000.000	1.434.483.415
Nguyễn Huỳnh Mai - Ủy viên HĐQT	-	458.589.561	72.000.000	530.589.561
Nguyễn Châu Bảo - Ủy viên HĐQT	-	458.589.561	72.000.000	530.589.561
Đỗ Thanh Thành - Trưởng BKS	-	83.530.224	60.000.000	143.530.224
Nguyễn Quang Phước Sơn - TV BKS	-	73.088.946	54.000.000	127.088.946
Nguyễn Xuân Vinh - TV BKS (đến 10/12/2021)	-	73.088.946	53.419.355	126.508.301
Lê Hải Nam - TV BKS (từ 10/12/2021)	-	-	580.645	580.645

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của nhóm Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ nhóm Công ty cung cấp.

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Nhóm Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cho thuê cảng biển
- Lĩnh vực dịch vụ vận tải
- Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ
- Các lĩnh vực khác

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực cho thuê cảng biển	Lĩnh vực dịch vụ vận tải	Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	146.500.000.000	72.541.436.362	27.778.950.000	17.460.499.369	264.280.885.731
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	146.500.000.000	72.541.436.362	27.778.950.000	17.460.499.369	264.280.885.731
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	96.916.827.441	(1.923.724.395)	8.476.875.141	3.507.630.603	106.977.608.790
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(19.686.659.723)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					87.290.949.067
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết					4.583.782.141
Doanh thu hoạt động tài chính					6.864.179.039
Chi phí tài chính					(60.527.118)
Thu nhập khác					68.636.365
Chi phí khác					(299.200.000)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(13.593.790.477)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					84.854.029.017
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		2.919.329.497	-	-	2.919.329.497
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	19.665.371.460	22.208.061.695	122.447.724	-	41.995.880.879

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3b. Thông tin về khu vực địa lý


Hoạt động của nhóm Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực nội địa.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu



Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng



Nguyễn Việt Trường



Lê Chí Đăng



